

Bản án số: 06/2024/HNGĐ - ST  
Ngày 08 tháng 5 năm 2024  
V/v: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kiều Quang Dự

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Phương và Ông: Bùi Văn Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023, về việc: Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19/3/2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị V**, sinh ngày 13/11/1978 - Có mặt

Nơi cư trú: Xóm Th, xã Cuối H, huyện V, tỉnh Hòa Bình

- *Bị đơn:* Anh **Lê Xuân Tr**, sinh ngày 06/9/1977 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Th, xã Cuối H, huyện V, tỉnh Hòa Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 10/7/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị V trình bày và yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị V và anh Lê Xuân Tr, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/9/2004 tại UBND xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, trong quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, thường xuyên cãi cọ nhau dẫn đến anh Tr nhiều lần dùng bạo lực với chị, chị đã chịu đựng nhiều năm, mặc dù hai bên gia đình đã hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn khắc phục được, do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị thấy hôn nhân giữa chị và anh Tr không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lê Xuân Tr.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con Lê Thị Th, sinh ngày 06/10/2005 (*Đã trưởng thành phát triển bình thường*) và Lê An H, sinh ngày 08/02/2017, sau khi ly hôn chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi con Lê An H, chưa yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có

\* *Đối với anh Lê Xuân Tr*:

- Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Lê Xuân Tr hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Bùi Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị V giữ nguyên yêu cầu, chị không có ý kiến, yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác;

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phát biểu ý kiến*:

- *Về thủ tục Tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 203, khoản 2 Điều 220, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

+ Áp dụng, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử (*HDXX*) chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị V, xử cho chị Bùi Thị V được ly hôn anh Lê Xuân Tr; Về con chung: Lê Thị Th, sinh ngày 06/10/2005 (*Đã trưởng thành phát triển bình thường*) nên không đề cập về cấp dưỡng, Giao con Lê An H, sinh ngày 08/02/2017 cho chị Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng; anh Tr chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập; Về án phí: Chị Bùi Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Căn cứ áp dụng luật Tố tụng*: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn là anh Lê Xuân Tr hiện đang cư trú tại Xóm Th, xã Cuối H, huyện V, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Lê Xuân Tr, anh Tr đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 vắng mặt không có lý do. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Căn cứ áp dụng luật nội dung*: Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] *Nội dung vụ án*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị V và anh Lê Xuân Tr tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/9/2004, tại UBND xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau kết hôn trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị không có tiếng nói chung, nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau dẫn đến anh Tr nhiều lần dùng bạo lực với chị, chị đã phải chịu đựng nhiều năm, mục đích để vợ chồng tiếp tục chung sống nuôi dạy các con, nhưng anh Tr vẫn không thay đổi tính cách, do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị thấy hôn nhân giữa chị và anh Tr không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lê Xuân Tr.

Đối với anh Lê Xuân Tr: Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Lê Xuân Tr hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Bùi Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung. Nên HĐXX căn cứ vào lời trình bày của chị Bùi Thị V và kết quả xác minh mâu thuẫn vợ chồng tại nơi cư trú, nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được. Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị V là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị V, xử cho chị Bùi Thị V được ly hôn anh Lê Xuân Tr, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Xác nhận anh chị có 02 con chung cháu Lê Thị Th, sinh ngày 06/10/2005 (*Đã trưởng thành phát triển bình thường*) và Lê An H, sinh ngày 08/02/2017, sau khi ly hôn chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi con Lê An H, chưa yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con, ý kiến của cháu Lê An H bố mẹ ly hôn cháu đề nghị được sinh sống cùng chị V. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị V là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị V cho đến khi các bên có yêu cầu mới, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị Bùi Thị V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị V.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị V được ly hôn anh Lê Xuân Tr.

2. *Về con chung*: Xác nhận anh chị có 02 con chung Lê Thị Th, sinh ngày 06/10/2005 (*Đã trưởng thành phát triển bình thường*) và Lê An H, sinh ngày 08/02/2017. Giao cháu Lê An H cho chị Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Xuân Tr chưa phải cấp dưỡng nuôi con; anh Tr có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi chị Bùi Thị V và anh Lê Xuân Tr, có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Tài sản chung, công nợ chung*: Không có

4. *Án phí*: Chị Bùi Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, chị V được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 (*Ba*

trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0003120 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Cuối Hạ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kiều Quang Dự**